

Số: /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên Chương trình Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm
Ngoại ngữ (Khóa V)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 2716/NQ-HĐT ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng trường về việc Ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 3474/TB-ĐHNN ngày 7 tháng 7 năm 2025 về việc triển khai Chương trình Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm ngoại ngữ (Khóa V);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo và Người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 138 học viên nhập học là học viên Chương trình Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm Ngoại ngữ khóa V năm 2025, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ quy định trong các quy chế hiện hành kể từ ngày nhập học.

Điều 3. Trưởng Phòng Quản trị đại học, Trưởng Phòng Đào tạo và Người học, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng Phòng Quản trị nguồn lực, Trưởng các Khoa đào tạo chính quy, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: QTĐH, ĐT&NH, L03.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hà Lê Kim Anh

Phụ lục

(đính kèm QĐ số 4845 /QĐ-ĐHNN ngày 9 tháng 9 năm 2025 do Hiệu trưởng ký)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	MÃ HỌC VIÊN
1.	Vũ Đình An	07.9.2003	Sơn La	825042001
2.	Nguyễn Quỳnh Anh	09.3.2001	Thái Nguyên	825042002
3.	Lê Kim Anh	5.11.2003	Thanh Hoá	825042003
4.	Trần Lê Anh	27.10.2000	Hà Nội	825042004
5.	Lê Thị Chung Anh	14.4.2003	Thanh Hóa	825042005
6.	Đặng Thị Quỳnh Anh	1.11.2003	Bắc Ninh	825042006
7.	Nguyễn Ngọc Tố Anh	27.8.1997	Hải Dương	825042007
8.	Triệu Nguyễn Quế Anh	24.12.2003	Tuyên Quang	825042008
9.	Lê Thị Hồng Anh	19.9.2003	Hà Nội	825042009
10.	Hoàng Mai Anh	24.11.2003	Nghệ An	825042010
11.	Nguyễn Minh Anh	13.7.2002	Hà Nội	825042011
12.	Vũ Thiệu Anh	14.4.2001	Điện Biên	825042012
13.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2.11.2001	Hà Nội	825042013
14.	Phạm Ngọc Bảo	2.11.2002	Nghệ An	825042014
15.	Vũ Trần Ngọc Châm	30.9.2003	Ninh Bình	825042015
16.	Nguyễn Mai Chi	19.02.2001	Phú Thọ	825042016
17.	Nguyễn Quỳnh Chi	4.02.2003	Hải Phòng	825042017
18.	Nguyễn Ngọc Kim Chi	20.6.2003	Hà Nội	825042018
19.	Phạm Linh Chi	15.4.2003	Hà Nội	825042019
20.	Trịnh Huy Công	22.01.1998	Quảng Ninh	825042020
21.	Nguyễn Trọng Cường	25.9.2003	Hà Nội	825042021
22.	Phan Thị Diệp	27.7.2002	Ninh Bình	825042022
23.	Nguyễn Thuỳ Dung	12.7.2003	Bắc Ninh	825042023
24.	Phạm Thị Thuỳ Dung	20.4.2002	Ninh Bình	825042024
25.	Trần Vũ Quý Dương	13.7.2003	Ninh Bình	825042025
26.	Nguyễn Triều Dương	24.12.2003	Sơn La	825042026
27.	Lê Thùy Dương	19.01.2002	Hà Nội	825042027
28.	Trần Ngọc Mai Duyên	9.8.2001	Cao Bằng	825042028
29.	Nguyễn Thị Hương Giang	04.8.1992	Hải Dương	825042029
30.	Nguyễn Thị Thu Hà	04.8.1988	Hải Phòng	825042030
31.	Nguyễn Thị Hà	5.02.2003	Thanh Hoá	825042031
32.	Chu Thị Thu Hải	11.12.2003	Hải Phòng	825042032
33.	Giáp Thị Minh Hằng	14.4.1999	Bắc Ninh	825042033
34.	Nguyễn Thế Thu Hằng	29.10.2002	Hà Nội	825042034
35.	Hồ Thị Lệ Hằng	03.4.2003	Thanh Hoá	825042035
36.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	29.12.2003	Hải Phòng	825042036
37.	Đinh Thị Hiên	9.4.1975	Hà Nội	825042037
38.	Đặng Thu Hiên	24.10.2002	Hà Nội	825042038
39.	Ngô Thu Hiên	28.6.2003	Hà Tây	825042039

40.	Đỗ Thị Thu Hiền	24.9.2003	Bắc Ninh	825042040
41.	Nguyễn Trung Hiếu	10.6.2002	Hà Nội	825042041
42.	Nguyễn Thảo Hoa	24.01.2003	Hà Nội	825042042
43.	Trương Yến Hoa	22.12.1999	Yên Bái	825042043
44.	Phan Thị Huế	17.3.2000	Ninh Bình	825042044
45.	Bùi Mai Hương	25.07.2003	Quảng Ninh	825042045
46.	Phạm Thị Khánh Huyền	13.11.2003	Hưng Yên	825042046
47.	Nguyễn Thị Thu Huyền	07.4.2003	Hà Nội	825042047
48.	Lê Thanh Huyền	18.11.2003	Hà Tĩnh	825042048
49.	Khiếu Thị Thu Huyền	20.7.2001	Lai Châu	825042049
50.	Nguyễn Tiến Thanh	13.9.2003	Hà Nội	825042050
51.	Nguyễn Gia Kiệt	16.6.1997	Hà Nội	825042051
52.	Thào Khánh Linh	02.9.2003	Hà Giang	825042052
53.	Nguyễn Mỹ Linh	12.7.2003	Hà Nội	825042053
54.	Võ Thùy Linh	30.4.2002	Hà Tĩnh	825042054
55.	Hà Huyền Linh	17.11.2002	Vĩnh Phúc	825042055
56.	Nguyễn Thị Khánh Linh	11.11.2003	Bắc Ninh	825042056
57.	Trần Thị Thùy Linh	28.11.2003	Hà Nội	825042057
58.	Hoàng Thuỳ Linh	15.12.1989	Ninh Bình	825042058
59.	Nguyễn Diệu Linh	19.6.2001	Phú Thọ	825042059
60.	Ngô Hoàng Khánh Linh	28.9.2003	Hà Nội	825042060
61.	Chu Thảo Linh	28.12.2003	Hà Nội	825042061
62.	Nguyễn Thị Thùy Linh	25.12.2003	Quảng Ninh	825042062
63.	Nguyễn Lê Ngọc Ly	14.8.2003	Hà Nội	825042063
64.	Nguyễn Khánh Ly	6.3.2003	Bắc Ninh	825042064
65.	Bùi Hương Ly	29.9.2001	Bắc Giang	825042065
66.	Ngô Thị Ngọc Mai	1.9.2003	Hải Phòng	825042066
67.	Vũ Thị Quỳnh Mai	16.7.2003	Hải Phòng	825042067
68.	Nguyễn Đăng Mạnh	11.01.2002	Phú Thọ	825042068
69.	Nguyễn Thị Huyền My	10.3.2003	Thanh Hoá	825042069
70.	Vũ Hải Nam	21.4.2003	Hà Nội	825042070
71.	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	7.01.1995	Tuyên Quang	825042071
72.	Đoàn Thị Nga	26.4.2003	Lào Cai	825042072
73.	Lê Thị Nga	26.10.2000	Hải Dương	825042073
74.	Lê Thu Nga	12.7.2003	Hà Nội	825042074
75.	Ngô Lê Yến Nga	2.2.1997	Hà Nội	825042075
76.	Vương Kim Ngân	2.11.2003	Hà Nội	825042076
77.	Nguyễn Trúc Ngân	26.7.2003	Bắc Ninh	825042077
78.	Trần Bảo Ngọc	18.9.2003	Hà Nội	825042078
79.	Ngô Hồng Ngọc	10.6.2003	Hà Tây	825042079
80.	Vũ Thị Giáng Ngọc	12.10.2002	Ninh Bình	825042080
81.	Nguyễn Hồng Ngọc	01.6.2002	Yên Bái	825042081

82.	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	05.4.2003	Hải Phòng	825042082
83.	Hà Minh Ngọc	16.12.2000	Hà Nội	825042083
84.	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	20.6.2003	Ninh Bình	825042084
85.	Chu Thị Nhâm	15.9.2002	Ninh Bình	825042085
86.	Lê Yến Nhi	15.11.2003	Hà Nội	825042086
87.	Nguyễn Trần Linh Nhi	26.7.2003	Hà Nội	825042087
88.	Phạm Thị Xuân Nhi	23.1.2003	Nghệ An	825042088
89.	Hoàng Tuyết Nhung	14.11.1999	Vĩnh Phúc	825042089
90.	Phạm Thị Nhung	12.11.1998	Quảng Ninh	825042090
91.	Nguyễn Thị Mai Phương	24.11.2003	Hải Phòng	825042091
92.	Nguyễn Mai Phương	01.6.1996	Quảng Ninh	825042092
93.	Nguyễn Xuân Phương	26.3.2003	Bắc Ninh	825042093
94.	Nguyễn Thị Yến Phương	7.11.2000	Hà Nội	825042094
95.	Phạm Thị Mai Phương	27.8.1992	Hà Nội	825042095
96.	Phan Thái Mai Phương	4.5.2003	Nghệ An	825042096
97.	Bùi Hà Phương	4.12.2002	Phú Thọ	825042097
98.	Bùi Bích Phương	23.8.2003	Hà Nội	825042098
99.	Phạm Thị Mai Phương	05.5.2003	Tuyên Quang	825042099
100.	Phạm Nguyên Phương	6.01.2002	Hải Dương	825042100
101.	Bùi Duy Quang	8.8.1996	Hà Nội	825042101
102.	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	10.6.2002	Hà Nội	825042102
103.	Nguyễn Huyền Thanh	28.9.2003	Thanh Hoá	825042103
104.	Trần Thị Thanh	19.12.2003	Hà Nội	825042104
105.	Trần Thị Thúy Thành	10.9.2000	Thanh Hoá	825042105
106.	Phạm Thị Phương Thảo	12.6.2002	Hưng Yên	825042106
107.	Nguyễn Hương Thảo	04.9.2003	Hà Nội	825042107
108.	Nguyễn Thị Phương Thảo	01.4.2003	Hà Nội	825042108
109.	Nguyễn Phương Thảo	21.11.2003	Hà Nội	825042109
110.	Đoàn Phương Thảo	22.11.2003	Hải Dương	825042110
111.	Trần Thu Thảo	01.10.1992	Hưng Yên	825042111
112.	Vy Thanh Thảo	02.8.2003	Quảng Ninh	825042112
113.	Ngô Thị Thu	02.8.1998	Quảng Ninh	825042113
114.	Mâu Thị Thu	04.8.2000	Hà Nội	825042114
115.	Nguyễn Ngọc Minh Thư	24.4.2003	Hà Nội	825042115
116.	Trương Thị Diệu Thúy	11.4.2003	Hà Tĩnh	825042116
117.	Phạm Phương Thúy	09.11.2003	Hải Phòng	825042117
118.	Phùng Thị Thúy	11.3.2003	Vĩnh Phúc	825042118
119.	Quản Hà Thu Thủy	27.9.2003	Hà Nội	825042119
120.	Hoàng Thị Thuỷ Tiên	29.11.2003	Lạng Sơn	825042120
121.	Chu Thị Huyền Trang	28.01.2003	Bắc Ninh	825042121
122.	Bùi Quỳnh Trang	27.8.2002	Nghệ An	825042122
123.	Giang Quỳnh Trang	04.5.2003	Hà Nội	825042123

124.	Nguyễn Minh Trang	19.8.2003	Bắc Ninh	825042124
125.	Vu Thị Hồng Trang	20.12.1989	Thái Nguyên	825042125
126.	Nguyễn Thu Trang	18.6.2001	Thái Nguyên	825042126
127.	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	14.4.2003	Thái Nguyên	825042127
128.	Nguyễn Thị Huyền Trang	12.4.2003	Lai Châu	825042128
129.	Nguyễn Thu Trang	28.8.1991	Hải Phòng	825042129
130.	Lương Thị Minh Trang	15.7.1994	Bắc Ninh	825042130
131.	Phạm Thuỳ Trang	02.9.2001	Hà Nội	825042131
132.	Nguyễn Kim Trang	23.8.1998	Nghệ An	825042132
133.	Nguyễn Minh Tú	09.3.1996	Hà Nội	825042133
134.	Đoàn Thị Phương Uyên	02.5.1999	Hưng Yên	825042134
135.	Phạm Thị Xuân	10.4.2003	Thanh Hoá	825042135
136.	Nguyễn Hải Yến	27.3.2003	Quảng Ninh	825042136
137.	Nguyễn Thị Yến	24.12.1994	Hưng Yên	825042137
138.	Trần Hải Yến	23.0.2003	Quảng Ninh	825042138